

Bản án số: 131/2026/HS-ST

Ngày 15 tháng 7 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Diện**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Bá Công** và ông **Hà Đồng Tịnh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Bích Hậu** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Thị Minh Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng.
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1062/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 07 năm 2026, đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn H - Sinh ngày 14 tháng 10 năm 2001 tại thành phố Đà Nẵng. CCCD số: 048201007492 cấp ngày 28.6.2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C. Nơi cư trú: K L, phường S, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị Cẩm H1 (sinh năm 1970).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 23.6.2020, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 01 năm tù về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo Bản án số 68/2020/HSST;

- Ngày 01.6.2022, bị Công an quận H, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 6.500.000 đồng) về hành vi cố ý gây thương tích cho người khác theo Quyết định số 169.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Phân trại tạm giam N - Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Đ từ ngày 08.4.2026 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1972. Địa chỉ: B T, phường S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Ông **Trương Quốc K**, sinh năm 1999. Căn cước công dân số: 048099003336 do Bộ C cấp ngày 12.11.2025. Địa chỉ: B T, phường S, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 02.02.2026, tổ công tác phối hợp của Công an phường S và Đoàn Biên phòng B tổ chức tuần tra phòng chống tội phạm trên địa bàn phường S, thành phố Đà Nẵng. Khi đến đường L thì phát hiện Nguyễn Văn H đang điều khiển xe mô tô BKS: 43E1-371.25 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện tại gác ba ga xe của Nguyễn Văn H có 02 hộp pháo (nghi là pháo nổ). Nguyễn Văn H khai nhận đây là pháo hoa nổ H mua của 01 đối tượng (không rõ lai lịch) qua mạng xã hội facebook nhằm mục đích sử dụng vào dịp tết Nguyên đán 2026.

Tang vật thu giữ:

- 02 hộp nghi pháo hoa nổ, kích thước (17x17x10)cm, bên ngoài ghi ký hiệu "C0837" và tiếng nước ngoài, đều có khối lượng khoảng 1,7kg, ký hiệu H2;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21s, màu xanh, gắn sim số: 0988369522;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu xám đen BKS: 43E1-371.25, số khung: 6301fz492950, số máy: JF6E1141614.

Ngoài ra, Nguyễn Văn H còn khai nhận đang cất giấu 08 hộp pháo trong tủ quần áo phòng ngủ của H tại nhà số K L, phường S, thành phố Đà Nẵng.

Tiến hành kiểm tra đã phát hiện thu giữ:

- 01 hộp nghi pháo hoa nổ, kích thước (17,5x17,5x10)cm, bên ngoài ghi ký hiệu "A8431" và tiếng nước ngoài, đều có khối lượng khoảng 1,8kg, ký hiệu H1;

- 03 hộp nghi pháo hoa nổ, kích thước (17x17x10)cm, bên ngoài ghi ký hiệu "C0837" và tiếng nước ngoài, đều có khối lượng khoảng 1,7kg, ký hiệu H2;

- 04 hộp nghi pháo hoa nổ, kích thước (17x17x10)cm, bên ngoài ghi ký hiệu "A8419-A" và tiếng nước ngoài, đều có khối lượng khoảng 1,6kg, ký hiệu H3.

Tại Kết luận giám định số: 401/KL-KTHS ngày 06.3.2026 của Phòng K1 Công an thành phố Đ, xác định:

- Mẫu vật gửi giám định ký hiệu H1, H2, H3 là pháo, loại pháo hoa nổ. Khối lượng mẫu H1: 1,809 kg; mẫu H2: 8,633 kg; mẫu H3: 6,409 kg; Hoàn trả lại mẫu giám định H2, H3 sau giám định.

- Pháo hoa nổ được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định số: 137/2020/NĐ-CP ngày 27.11.2020 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo.

Qua điều tra xác định:

Khoảng tháng 12.2025, do có nhu cầu mua pháo hoa nổ để đốt trong dịp tết Nguyên đán 2026 nên Nguyễn Văn H lên mạng xã hội facebook tìm kiếm nguồn bán pháo. H liên hệ với một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch, không nhớ sử dụng tài khoản facebook tên gì) để đặt mua 10 hộp pháo hoa nổ, loại 49 viên, người này báo giá 900.000 đồng/hộp. Sau đó khoảng vài ngày, người này nhắn tin lại địa điểm giao dịch mua bán tại phía sau Bến xe Đ. Khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, H đi xe

taxi đến bên xe Đ thì gặp 01 người đàn ông đi xe ô tô màu xám (không rõ nhãn hiệu và biển số), người này đưa cho H 01 bao tải bên trong có chứa 10 hộp pháo nổ, H đưa tiền mặt 9.000.000 đồng rồi mang về cất giấu trong phòng ngủ ở nhà tại địa chỉ K L, phường S, thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 13 giờ 00 ngày 02.02.2026, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu xám đen, BKS: 43E1 - 371.25 mang theo 02 hộp pháo để trên gác - ba - ga xe, dự định đem đến bãi đất trống ở phía sau trường Trung học phổ thông Tôn Thất T1 cất giấu, chờ đến tối thì lấy ra đốt. Khi đang đi trên đường L thì bị tổ công tác Công an phường S và Đoàn Biên phòng B tuần tra phát hiện thu giữ như đã nêu trên.

Tiến hành kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21s, màu xanh, gắn sim số: 0988369522 của Nguyễn Văn H không phát hiện nội dung gì có liên quan đến liên lạc, trao đổi mua bán trái phép pháo.

Tại Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số: 473/BKL-CSKT ngày 26.5.2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đề nghị truy tố Nguyễn Văn H về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản cáo trạng số: 81/CT-VKS-KV2 ngày 10.06.2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng truy tố Nguyễn Văn H về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Quốc K không có yêu cầu gì, bà Nguyễn Thị Thu T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H như Cáo trạng số: 81/CT-VKS-KV2 ngày 10.6.2026 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy đối với mẫu H2, H3 hoàn trả sau giám định. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21s, màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn H. Đối với sim số 0988369522 gắn kèm điện thoại này được tịch thu tiêu hủy.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Văn H nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ được dùng làm căn cứ để giải quyết vụ án.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu T vắng mặt nhưng hồ sơ vụ án đã thu thập đầy đủ lời khai cũng như yêu cầu. Xét việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Vào tháng 12.2025, Nguyễn Văn H đã có hành vi mua 10 hộp pháo, loại pháo hoa nổ, khối lượng 16,851 kg về cất giấu tại nơi ở của mình tại địa chỉ: K đường L, phường S, thành phố Đà

Năng nhằm mục đích sử dụng trong dịp tết Nguyên đán. Đây là loại pháo được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định số: 137/2020/NĐ-CP ngày 27.11.2020 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo và bị nghiêm cấm nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng hoặc chiếm đoạt pháo nổ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Nghị định này. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “*Tàng trữ hàng cấm*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số: 81/CT-VKS-KV2 ngày 10.6.2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hậu quả của hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Văn H nhận thức rõ việc tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện ở việc đã bị kết án, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai báo; đã tự giác khai nhận việc cất giấu pháo tại nơi ở của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn H có ông nội là Liệt sĩ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

[8] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Văn H. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo,

giáo dục đối với bị cáo nói riêng đồng thời cũng đề rắn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy kích thước (29x40x47)cm bên trong chứa mẫu H2, H3 do Phòng K1 Công an thành phố Đ hoàn trả sau giám định. Đây là hàng cấm nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu và tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21s, màu xanh, gắn sim số: 0988.369.522. Đây là tài sản bị cáo Nguyễn Văn H sử dụng liên lạc mua pháo hoa nổ nên tịch thu sung quỹ Nhà nước (riêng sim số 0988369522 được tịch thu và tiêu hủy). Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu xám đen, BKS: 43E1 - 371.25. Đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Thu T để cho ông Trương Quốc K sử dụng, sau đó ông K cho Nguyễn Văn H mượn đi và không biết Nguyễn Văn H sử dụng xe mang pháo đi cất giấu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ trả lại xe cho bà Nguyễn Thị Thu T là có căn cứ.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Đối với người đã bán pháo hoa nổ cho Nguyễn Văn H sử dụng hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.
2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 08.4.2026).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 giấy kích thước (29x40x47)cm bên trong chứa mẫu H2, H3 do Phòng K1 Công an thành phố Đ hoàn trả sau giám định.

Vật chứng này hiện nay đang được quản lý tại Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Đ theo Lệnh nhập kho số: 15/26NVC và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 7 năm 2026.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21s, màu xanh (riêng sim số 0988.369.522 được tịch thu tiêu hủy).

Vật chứng này hiện nay đang quản lý tại Kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam Ngũ Hành S - Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Đ theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13 tháng 7 năm 2026.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THA Hình sự Công an TP. Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 2 - Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Diện